

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Biên bản bổ sung Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy của
Trường Du lịch - Đại học Huế ngày 12 tháng 8 năm 2026)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2018 - 2022								
1	1	18D4011218	Nguyễn Đình Huy	13/4/2000	Huế	Nam	2,62	Khá
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2018 - 2022								
2	1	18D4051277	Trần Thị Thảo Tiên	22/4/2000	Huế	Nữ	2,96	Khá
3	2	18D4051291	Lê Thị Ngọc Trâm	06/5/2000	Quảng Trị	Nữ	2,77	Khá
Ngành Du lịch, khóa 2019 - 2023								
4	1	19D4041304	Trần Hoài Phong	04/10/2001	Huế	Nam	2,87	Khá
5	2	19D4041439	Arát Thị Trinh	18/9/2001	Quảng Nam	Nữ	2,98	Khá
6	3	19D4041503	Lê Đình Luân	12/11/2000	Hồ Chí Minh	Nam	2,81	Khá
Ngành Du lịch điện tử, khóa 2019 - 2023								
7	1	19D4071027	Phan Đình Quân	03/7/2001	Quảng Trị	Nam	3,49	Giỏi
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2019 - 2023								
8	1	19D4011341	Trần Văn Minh	29/9/2001	Huế	Nam	3,06	Khá
9	2	19D4011672	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/8/2001	Quảng Bình	Nữ	3,18	Khá
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2019 - 2023								

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
10	1	19D4051104	Lý Thái	Hào	08/12/2001	Huế	Nam	2,99	Khá
11	2	19D4051543	Nguyễn Thị Mai	Trinh	02/4/2001	Quảng Nam	Nữ	3,19	Khá
Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2019 - 2023									
12	1	19D4061132	Ngô Thị Khánh	Vân	01/9/2001	Huế	Nữ	3,24	Giỏi
Ngành Du lịch, khóa 2020 - 2024									
13	1	20D4040056	Trương Hữu Phúc	Nguyễn	15/7/2002	Huế	Nam	2,77	Khá
14	2	20D4040156	Huỳnh Tâm	Đức	08/9/2002	Bạc Liêu	Nam	2,54	Khá
15	3	20D4040263	Đặng Nguyễn Hoàng	Long	01/7/2002	Quảng Trị	Nam	2,45	Trung bình
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2020 - 2024									
16	1	20D4010046	Võ Hương	Giang	26/01/2002	Huế	Nữ	2,82	Khá
17	2	20D4010116	Trần Thị Hồng	Liên	25/11/2002	Gia Lai	Nữ	3,14	Khá
18	3	20D4010160	Nguyễn Hồng	Ngọc	08/01/2002	Kon Tum	Nữ	2,88	Khá
19	4	20D4010163	Hoàng Đỗ Hoài	Ngọc	25/6/2001	Huế	Nữ	2,71	Khá
20	5	20D4010164	Lê Minh Thảo	Ngọc	04/9/2002	Huế	Nữ	2,67	Khá
21	6	20D4010179	Lê Uyên	Nhi	05/8/2002	Huế	Nữ	3,13	Khá
22	7	20D4010327	Trần Nguyễn Thảo	Anh	20/6/2002	Hòa Bình	Nữ	2,72	Khá
23	8	20D4010433	Nguyễn Út	Duyên	06/3/2002	Quảng Nam	Nữ	2,98	Khá
24	9	20D4010508	Nguyễn Trần Nhật	Hoá	28/02/2002	Huế	Nam	2,76	Khá
25	10	20D4010760	Lê Xuân Khánh	Như	04/12/2002	Huế	Nữ	2,74	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
Ngành Quản trị du lịch và khách sạn, khóa 2020 - 2024								
26	1	20D4080005	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/4/2002	Huế	Nữ	3,67	Xuất sắc
27	2	20D4080072	Lê Thị Lộc	04/02/2001	Nghệ An	Nữ	3,31	Giỏi
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2020 - 2024								
28	1	20D4050199	Đinh Thị Thanh Trà	26/6/2002	Nghệ An	Nữ	3,36	Giỏi
29	2	20D4050328	Nguyễn Hoàng Kim	17/12/2002	Hà Tĩnh	Nữ	3,29	Giỏi
30	3	20D4050510	Phạm Thị Hồng Nhung	25/5/2002	Hà Tĩnh	Nữ	3,18	Khá
31	4	20D4050652	Hà Thị Thùy Trinh	20/6/2002	Huế	Nữ	2,96	Khá
32	5	20D4050675	Lưu Thị Thanh Uyên	03/3/2002	Quảng Nam	Nữ	3,60	Xuất sắc
Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2020 - 2024								
33	1	20D4060062	Lê Thị Phương Uyên	09/9/2002	Huế	Nữ	3,12	Khá
34	2	20D4060085	Trần Nguyễn Đức Đạt	29/3/2002	Huế	Nam	2,96	Khá
35	3	20D4060126	Hoàng Văn Kiên	13/9/2002	Thanh Hóa	Nam	3,42	Giỏi
36	4	20D4060127	Nguyễn Xuân Kiệt	24/7/2002	Huế	Nam	2,90	Khá
37	5	20D4060221	Nguyễn Văn Việt Trường	10/12/2002	Huế	Nam	3,00	Khá
Ngành Du lịch, khóa 2021 - 2025								
38	1	21D4040026	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/8/2003	Quảng Trị	Nữ	2,67	Khá
39	2	21D4040088	Thiều Nhật Hoàng	20/7/2003	Hà Tĩnh	Nam	2,81	Khá
Ngành Du lịch điện tử, khóa 2021 - 2025								

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
40	1	21D4070026	Phạm Tấn Quân	09/7/2003	Huế	Nam	3,11	Khá
41	2	21D4070031	Đặng Nguyễn Anh Tú	10/12/2003	Huế	Nam	2,48	Trung bình
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2021 - 2025								
42	1	21D4010004	Lê Thị Ngọc Anh	06/02/2003	Huế	Nữ	3,49	Giỏi
43	2	21D4010008	Huỳnh Thị Bạch Dương	19/10/2003	Huế	Nữ	2,90	Khá
44	3	21D4010015	Trương Như Hiền	29/4/2003	Quảng Trị	Nữ	2,97	Khá
45	4	21D4010023	Lê Ngọc Phi Long	31/01/2003	Huế	Nam	2,93	Khá
46	5	21D4010036	Trần Đăng Bảo Nhi	07/5/2003	Huế	Nữ	3,28	Giỏi
47	6	21D4010043	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	03/01/2003	Huế	Nữ	2,83	Khá
48	7	21D4010063	Trần Văn Sang	27/11/2003	Huế	Nam	3,04	Khá
49	8	21D4010082	Trương Cảnh Quốc Trung	19/02/2003	Huế	Nam	2,76	Khá
50	9	21D4010086	Nguyễn Thị Thanh Xuân	18/11/2003	Huế	Nữ	2,92	Khá
51	10	21D4010104	Lâm Thị Bích Ngọc	10/9/2003	Quảng Nam	Nữ	3,26	Giỏi
52	11	21D4010106	Lê Thị Yến Nhi	13/12/2003	Quảng Bình	Nữ	3,08	Khá
53	12	21D4010131	Vi Long An	05/6/2003	Nghệ An	Nam	3,28	Giỏi
54	13	21D4010153	Võ Thị Kim Ánh	28/8/2003	Huế	Nữ	3,74	Xuất sắc
55	14	21D4010179	Trần Văn Cường	07/7/2003	Huế	Nam	2,66	Khá
56	15	21D4010265	Hồ Thị Thu Hương	21/4/2003	Huế	Nữ	3,39	Giỏi
57	16	21D4010280	Hán Duy Khánh	17/10/2003	Hồ Chí Minh	Nam	2,69	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
58	17	21D4010287	Nguyễn Thị Kiều	27/7/2003	Huế	Nữ	3,52	Giỏi
59	18	21D4010334	Lê Văn Lợi	02/7/2003	Quảng Bình	Nam	3,25	Giỏi
60	19	21D4010361	Nguyễn Thành Nam	14/5/2003	Huế	Nam	3,32	Giỏi
61	20	21D4010368	Trần Nữ Kim Ngân	09/6/2003	Huế	Nữ	2,67	Khá
62	21	21D4010579	Nguyễn Thị Thanh Trúc	04/7/2003	Gia Lai	Nữ	3,07	Khá
63	22	21D4010606	Hồ Ngọc Vũ	06/10/2003	Quảng Trị	Nam	3,61	Xuất sắc
Ngành Quản trị du lịch và khách sạn, khóa 2021 - 2025								
64	1	21D4080002	Dương Thị Diệu	24/5/2003	Quảng Bình	Nữ	3,54	Giỏi
65	2	21D4080042	Phan Dương Trung Nguyên	03/02/2003	Huế	Nam	3,69	Xuất sắc
66	3	21D4080068	Nguyễn Phước Thịnh	18/02/2003	Huế	Nam	3,10	Khá
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2021 - 2025								
67	1	21D4050082	Nguyễn Thị Nhật Hạ	10/12/2003	Huế	Nữ	2,97	Khá
68	2	21D4050096	Trần Thị Phương Thủy	07/9/2003	Huế	Nữ	2,77	Khá
69	3	21D4050103	Nguyễn Thục Uyên	24/7/2003	Kiên Giang	Nữ	2,83	Khá
70	4	21D4050185	Trần Thị Hằng	30/7/2003	Đồng Nai	Nữ	3,16	Khá
71	5	21D4050246	Nguyễn Trần Song Linh	07/02/2003	Hà Nội	Nữ	2,74	Khá
72	6	21D4050315	Lê Thị Thùy Nhiên	18/4/2003	Huế	Nữ	3,39	Khá
73	7	21D4050403	Tôn Thất Nhật Thanh	24/3/2003	Huế	Nam	2,90	Khá
74	8	21D4050448	Đặng Văn Tinh	30/6/2003	Hà Tĩnh	Nam	3,34	Giỏi

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
75	9	21D4050513	Trần Thị Như Ý	13/7/2003	Huế	Nữ	2,45	Trung bình
76	10	21D4050519	Lê Đình Đức	16/12/2003	Huế	Nam	2,98	Khá
Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2021 - 2025								
77	1	21D4060216	Ngô Thị Thu Thùy	20/4/2003	Đắk Lắk	Nữ	2,92	Khá
Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2022 - 2026								
78	1	22D4020005	Trần Gia Cát Châu	01/10/2004	Huế	Nữ	2,67	Khá
79	2	22D4020010	Lê Thị Hương Giang	07/4/2004	Huế	Nữ	3,33	Giỏi
80	3	22D4020015	Huyền Thị Kim Hạnh	04/01/2004	Huế	Nữ	2,77	Khá
81	4	22D4020019	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/02/2004	Quảng Nam	Nữ	3,46	Giỏi
82	5	22D4020020	Nguyễn Thị Thanh Hiền	30/8/2004	Huế	Nữ	3,33	Giỏi
83	6	22D4020024	Hồ Thị Thu Hương	16/8/2003	Huế	Nữ	3,23	Giỏi
84	7	22D4020029	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	2,72	Khá
85	8	22D4020032	Võ Tạ Bích Loan	14/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	2,87	Khá
86	9	22D4020035	Lê Thị Phương Ly	09/6/2004	Quảng Nam	Nữ	2,85	Khá
87	10	22D4020043	Phan Thị Thanh Nga	07/5/2004	Huế	Nữ	2,89	Khá
88	11	22D4020051	Nguyễn Thị Phương Nhung	11/7/2004	Quảng Nam	Nữ	3,10	Khá
89	12	22D4020062	Hoàng Thị Như Quỳnh	29/5/2004	Huế	Nữ	3,10	Khá
90	13	22D4020064	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/6/2004	Huế	Nữ	2,92	Khá
91	14	22D4020067	Giang Văn Sửu	29/8/2004	Huế	Nam	2,75	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
92	15	22D4020071	Đào Thị Thu	Thảo	16/11/2004	Huế	Nữ	3,46	Giỏi
93	16	22D4020088	Đỗ Ngọc Minh	Châu	06/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	3,13	Khá
94	17	22D4020089	Cái Nữ Quỳnh	Chi	20/4/2004	Huế	Nữ	2,58	Khá
95	18	22D4020093	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/6/2004	Quảng Nam	Nữ	3,04	Khá
96	19	22D4020094	Võ Thị Quỳnh	Giang	20/7/2004	Quảng Bình	Nữ	3,32	Giỏi
97	20	22D4020096	Đặng Văn	Hoài	26/3/2002	Huế	Nam	3,03	Khá
98	21	22D4020097	Huỳnh Hồ Mai	Lê	01/11/2004	Huế	Nữ	3,39	Giỏi
99	22	22D4020099	Nguyễn Thị	Như	23/01/2004	Quảng Trị	Nữ	3,41	Giỏi
100	23	22D4020103	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	18/12/2004	Huế	Nữ	3,68	Xuất sắc
101	24	22D4020104	Trần Thị Thanh	Thủy	18/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	3,76	Xuất sắc
102	25	22D4020106	Trần Bình	Trị	24/12/2003	Quảng Nam	Nam	3,68	Xuất sắc
103	26	22D4020108	Nguyễn Trần Tường	Vi	19/9/2004	Huế	Nữ	3,55	Giỏi
Ngành Du lịch, khóa 2022 - 2026									
104	1	22D4040005	Nguyễn Hoàng	Anh	26/12/2004	Huế	Nữ	2,45	Trung bình
105	2	22D4040006	Ngân Phương Thế	Anh	22/5/2004	Huế	Nữ	3,01	Khá
106	3	22D4040011	Phan Thị Thanh	Châu	10/02/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
107	4	22D4040013	Trần Thị Xuân	Cúc	27/01/2004	Huế	Nữ	3,22	Giỏi
108	5	22D4040015	Nguyễn Quốc	Đạt	01/3/2004	Quảng Ngãi	Nam	2,81	Khá
109	6	22D4040018	Võ Thị Mỹ	Duyên	30/7/2004	Quảng Trị	Nữ	2,84	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
110	7	22D4040021	Đặng Hữu Giáp	08/02/2004	Nghệ An	Nam	3,66	Xuất sắc
111	8	22D4040023	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	24/4/2003	Huế	Nữ	2,58	Khá
112	9	22D4040042	Nguyễn Thùy Nga	15/10/2004	Huế	Nữ	2,82	Khá
113	10	22D4040052	Trần Thị Ny	24/02/2004	Huế	Nữ	2,83	Khá
114	11	22D4040056	Hồ Thị Ngọc Phương	14/5/2004	Đà Nẵng	Nữ	3,06	Khá
115	12	22D4040089	Trần Thanh Trúc	16/3/2004	Nghệ An	Nữ	3,00	Khá
116	13	22D4040091	Lê Thị Cẩm Tú	05/12/2004	Gia Lai	Nữ	3,05	Khá
117	14	22D4040094	Nguyễn Viết Chí Tường	11/08/2004	Huế	Nam	3,19	Khá
118	15	22D4040095	Lê Trần Phương Uyên	26/4/2004	Huế	Nữ	2,55	Khá
119	16	22D4040097	Tôn Nữ Thùy Vân	28/6/2004	Huế	Nữ	2,89	Khá
120	17	22D4040101	Phạm Thị Thu Yên	05/6/2003	Nghệ An	Nữ	3,82	Xuất sắc
121	18	22D4040107	Lưu Thế Dân	04/01/2002	Huế	Nam	2,98	Khá
122	19	22D4040109	Nguyễn Thuỳ Dương	06/10/2004	Quảng Bình	Nữ	2,62	Khá
123	20	22D4040114	Nguyễn Thị Thu Lan	31/10/2004	Quảng Bình	Nữ	3,81	Xuất sắc
124	21	22D4040117	Dương Vy Linh	20/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	2,88	Khá
125	22	22D4040120	Lê Trương Hồng Linh	03/5/2004	Quảng Trị	Nữ	3,29	Giỏi
126	23	22D4040121	Nguyễn Khánh Linh	19/01/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
127	24	22D4040129	Trần Đặng Kiều Oanh	08/10/2004	Hà Tĩnh	Nữ	3,73	Xuất sắc
128	25	22D4040131	Trần Thị Phượng	09/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	3,96	Xuất sắc

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
129	26	22D4040138	Trần Thị Như Thuỷ	05/10/2004	Huế	Nữ	3,02	Khá
Ngành Du lịch điện tử, khóa 2022 - 2026								
130	1	22D4070001	Trần Thị Phương Hằng	15/7/2004	Huế	Nữ	3,42	Giỏi
131	2	22D4070002	Lê Đức Hoà	29/5/2004	Huế	Nam	2,94	Khá
132	3	22D4070004	Nguyễn Thị Khánh Huyền	25/01/2004	Hà Tĩnh	Nữ	2,84	Khá
133	4	22D4070005	Nguyễn Thị Mến	15/12/2004	Huế	Nữ	3,03	Khá
134	5	22D4070006	Nguyễn Thị Khánh Trâm	15/10/2003	Huế	Nữ	3,17	Khá
135	6	22D4070008	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	28/7/2004	Huế	Nữ	3,06	Khá
136	7	22D4070009	Trần Ngọc Đăng	07/11/2003	Huế	Nam	3,22	Giỏi
137	8	22D4070010	Nguyễn Tấn Thành Đạt	23/8/2004	Nghệ An	Nam	2,96	Khá
138	9	22D4070014	Đặng Hồ Ngọc Nhi	02/10/2004	Huế	Nữ	3,08	Khá
139	10	22D4070019	Nguyễn Đăng Trí	16/8/2004	Kon Tum	Nam	3,21	Giỏi
Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2022-2026								
140	1	22D4010001	Nguyễn Thị Ái	16/01/2004	Quảng Trị	Nữ	3,46	Giỏi
141	2	22D4010002	Cao Thị Thu An	22/7/2004	Huế	Nữ	3,11	Khá
142	3	22D4010016	Phan Thị Hà Châu	15/9/2004	Quảng Bình	Nữ	3,34	Giỏi
143	4	22D4010017	Văn Thị Quỳnh Chi	01/10/2004	Huế	Nữ	3,45	Giỏi
144	5	22D4010019	Lê Linh Chi	13/4/2004	Quảng Trị	Nữ	2,64	Khá
145	6	22D4010020	Hồ Tùng Chi	06/12/2004	Huế	Nữ	2,68	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
146	7	22D4010023	Lê Hùng Cường	21/8/2003	Huế	Nam	3,05	Khá
147	8	22D4010025	Phạm Thị Quỳnh Dư	25/8/2004	Quảng Trị	Nữ	3,61	Xuất sắc
148	9	22D4010029	Phạm Thị Thuỳ Dương	17/8/2004	Quảng Trị	Nữ	3,69	Xuất sắc
149	10	22D4010032	Hồ Thị Duyên	16/6/2004	Hà Tĩnh	Nữ	3,46	Giỏi
150	11	22D4010033	Phạm Hương Giang	27/8/2004	Quảng Bình	Nữ	3,35	Giỏi
151	12	22D4010035	Hoàng Thị Hương Giang	04/3/2004	Huế	Nữ	3,10	Khá
152	13	22D4010038	Nguyễn Hoàng Nam Hà	13/12/2004	Huế	Nữ	3,09	Khá
153	14	22D4010041	Trần Hải	03/7/2004	Quảng Nam	Nam	3,18	Khá
154	15	22D4010042	Huỳnh Thị Hằng	10/11/2004	Quảng Nam	Nữ	3,63	Xuất sắc
155	16	22D4010046	Võ Hồng Hạnh	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	3,02	Khá
156	17	22D4010047	Nguyễn Minh Hào	07/4/2004	Huế	Nam	3,18	Khá
157	18	22D4010048	Hoàng Trọng Hào	03/3/2004	Huế	Nam	3,61	Xuất sắc
158	19	22D4010059	Trần Thị Phụng Hồng	21/3/2004	Huế	Nữ	3,43	Giỏi
159	20	22D4010071	Bùi Thu Huyền	26/7/2004	Huế	Nữ	2,55	Khá
160	21	22D4010078	Võ Thị Kim Lành	19/02/2001	Huế	Nữ	3,68	Xuất sắc
161	22	22D4010079	Lê Thị Kiều Linh	14/4/2004	Huế	Nữ	3,30	Giỏi
162	23	22D4010085	Hoàng Thị Su Ly	17/11/2004	Huế	Nữ	3,45	Giỏi
163	24	22D4010088	Nguyễn Thị Mai	11/02/2004	Hà Tĩnh	Nữ	3,73	Xuất sắc
164	25	22D4010089	Nguyễn Tống Họa Mi	21/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	3,12	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
165	26	22D4010091	Ngô Thuỳ Minh	23/9/2004	Huế	Nữ	3,21	Giỏi
166	27	22D4010093	Nguyễn Thị Tuyết Minh	23/5/2004	Quảng Bình	Nữ	3,55	Giỏi
167	28	22D4010096	Trần Thị Thuỳ My	23/6/2004	Bình Phước	Nữ	3,53	Giỏi
168	29	22D4010097	Lê Thảo My	31/8/2004	Huế	Nữ	2,89	Khá
169	30	22D4010098	Đặng Thị Xuân Na	20/10/2003	Huế	Nữ	2,87	Khá
170	31	22D4010100	Hoàng Thị Thu Ngân	24/3/2004	Huế	Nữ	3,11	Khá
171	32	22D4010102	Phan Văn Nghĩa	01/3/2004	Hà Tĩnh	Nam	2,48	Trung bình
172	33	22D4010103	Phạm Thị Ngoan	21/5/2004	Quảng Bình	Nữ	3,40	Giỏi
173	34	22D4010104	Ngô Thị Ngoan	19/8/2004	Thanh Hóa	Nữ	3,05	Khá
174	35	22D4010105	Dương Thị Bích Ngọc	22/5/2004	Huế	Nữ	3,04	Khá
175	36	22D4010111	Võ Thị Thu Nguyệt	29/01/2004	Bình Định	Nữ	3,04	Khá
176	37	22D4010113	Nguyễn Thị Nguyệt	25/6/2004	Hà Tĩnh	Nữ	3,21	Giỏi
177	38	22D4010115	Lý Nguyễn Thanh Nhã	13/10/2004	Huế	Nữ	3,01	Khá
178	39	22D4010122	Phan Thị Yên Nhi	03/9/2004	Huế	Nữ	2,59	Khá
179	40	22D4010126	Trần Thị Yên Nhi	02/5/2004	Quảng Nam	Nữ	2,96	Khá
180	41	22D4010128	Nguyễn Khánh Nhi	26/12/2004	Huế	Nữ	2,91	Khá
181	42	22D4010132	Nguyễn Yên Nhi	04/4/2004	Gia Lai	Nữ	2,93	Khá
182	43	22D4010134	Nguyễn Ngọc Nhi	24/7/2004	Quảng Bình	Nữ	3,61	Xuất sắc
183	44	22D4010135	Trần Thị Thu Nhơ	03/12/2004	Quảng Trị	Nữ	3,28	Giỏi

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
184	45	22D4010137	Kim Thị Hồng	Nhung	13/6/2004	Huế	Nữ	3,72	Xuất sắc
185	46	22D4010141	Lê Thị Kim	Phụng	27/7/2004	Huế	Nữ	3,82	Xuất sắc
186	47	22D4010144	Nguyễn Tất	Phước	09/6/2004	Huế	Nam	2,96	Khá
187	48	22D4010149	Nguyễn Bảo	Quang	27/02/2003	Huế	Nam	2,35	Trung bình
188	49	22D4010151	Võ Ngọc	Quang	19/5/2004	Quảng Nam	Nam	2,61	Khá
189	50	22D4010154	Phan Thị Thuý	Quyên	26/10/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
190	51	22D4010156	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	03/02/2004	Huế	Nữ	3,04	Khá
191	52	22D4010157	Đặng Thị	Quỳnh	22/7/2003	Huế	Nữ	3,30	Giỏi
192	53	22D4010159	Phan Thị Diễm	Quỳnh	29/3/2004	Hà Tĩnh	Nữ	2,69	Khá
193	54	22D4010167	Lê Thị Thu	Tâm	28/4/2004	Huế	Nữ	3,47	Giỏi
194	55	22D4010172	Nguyễn Tuấn	Thành	07/8/2004	Huế	Nam	2,55	Khá
195	56	22D4010175	Hồ Lê Nguyên	Thảo	11/01/2004	Quảng Trị	Nữ	2,95	Khá
196	57	22D4010184	Huỳnh Thị Hoài	Thu	19/10/2004	Huế	Nữ	2,86	Khá
197	58	22D4010189	Châu Thị Minh	Thư	03/3/2004	Huế	Nữ	3,42	Giỏi
198	59	22D4010192	Trần Thị	Thương	05/01/2004	Quảng Trị	Nữ	3,13	Khá
199	60	22D4010193	Trần Thị Mỹ	Thủy	21/02/2004	Huế	Nữ	2,68	Khá
200	61	22D4010195	Lê Thị	Thúy	03/02/2004	Huế	Nữ	3,17	Khá
201	62	22D4010212	Từ Nữ Tuyết	Trinh	21/7/2004	Quảng Trị	Nữ	3,22	Giỏi
202	63	22D4010213	Hoàng Ngọc Thanh	Trúc	02/3/2004	Huế	Nữ	2,95	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
203	64	22D4010216	Mai Văn Tuấn	13/01/2004	Huế	Nam	3,17	Khá
204	65	22D4010218	Phan Cảnh Tuệ	21/5/2004	Huế	Nam	3,02	Khá
205	66	22D4010220	Trần Thị Mỹ Ty	22/6/2004	Huế	Nữ	3,42	Giỏi
206	67	22D4010223	Huỳnh Nguyễn Quang Vinh	08/5/2004	Huế	Nam	3,01	Khá
207	68	22D4010224	Phạm Văn Vũ	31/7/2004	Quảng Nam	Nam	2,87	Khá
208	69	22D4010226	Nguyễn Thị Thảo Vy	26/7/2004	Quảng Nam	Nữ	3,36	Giỏi
209	70	22D4010233	Nguyễn Thị Thanh An	30/6/2004	Huế	Nữ	3,39	Giỏi
210	71	22D4010235	Lê Ngô Trâm Anh	18/11/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
211	72	22D4010236	Lê Thị Ngọc Ánh	04/5/2004	Huế	Nữ	3,09	Khá
212	73	22D4010237	Lương Thị Ngọc Ánh	10/01/2004	Thanh Hóa	Nữ	3,13	Khá
213	74	22D4010239	Nguyễn Thị Thuý Bình	02/7/2004	Huế	Nữ	3,62	Xuất sắc
214	75	22D4010250	Nguyễn Ngọc Hải	31/10/2003	Huế	Nam	3,16	Khá
215	76	22D4010252	Lê Đình Hậu	02/8/2003	Huế	Nam	2,72	Khá
216	77	22D4010254	Châu Thị Dáng Hương	15/02/2003	Huế	Nữ	2,83	Khá
217	78	22D4010257	Lê Thị Thanh Huyền	25/4/2004	Huế	Nữ	3,15	Khá
218	79	22D4010260	Lê Vĩnh Trung Kiên	21/02/2004	Huế	Nam	3,30	Giỏi
219	80	22D4010263	Trần Thị Thuý Linh	13/01/2004	Quảng Bình	Nữ	3,29	Giỏi
220	81	22D4010264	Nguyễn Thị Ánh Linh	08/01/2004	Huế	Nữ	2,88	Khá
221	82	22D4010265	Võ Thị Linh	15/8/2004	Hà Tĩnh	Nữ	3,37	Giỏi

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
222	83	22D4010268	Đinh Thị Vân Ly	30/01/2004	Quảng Bình	Nữ	3,01	Khá
223	84	22D4010270	Nguyễn Thuý Diệu Lý	29/7/2004	Quảng Bình	Nữ	2,92	Khá
224	85	22D4010273	Trần Thị Bích Mi	09/7/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
225	86	22D4010274	Vương Nguyễn Nhật Minh	24/9/2004	Huế	Nam	3,33	Giỏi
226	87	22D4010277	Đinh Thị Trà My	31/5/2004	Huế	Nữ	3,36	Giỏi
227	88	22D4010278	Ngô Thị My Na	08/3/2004	Huế	Nữ	3,37	Giỏi
228	89	22D4010280	Phạm Thị Kim Ngân	03/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	3,04	Khá
229	90	22D4010281	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	03/02/2003	Quảng Trị	Nữ	3,55	Giỏi
230	91	22D4010282	Huỳnh Nam Nghi	29/7/2004	Huế	Nữ	3,10	Khá
231	92	22D4010284	Lê Thị Ý Nhi	22/3/2004	Huế	Nữ	2,63	Khá
232	93	22D4010285	Lê Thị Yến Nhi	17/02/2004	Quảng Trị	Nữ	3,50	Giỏi
233	94	22D4010286	Phan Thị Quỳnh Nhi	19/01/2004	Huế	Nữ	3,42	Giỏi
234	95	22D4010289	Bùi Thị Quỳnh Như	24/4/2004	Huế	Nữ	3,73	Xuất sắc
235	96	22D4010290	Trần Thị Quỳnh Như	11/10/2004	Huế	Nữ	3,32	Giỏi
236	97	22D4010295	Trần Thị Kiều Oanh	24/02/2004	Huế	Nữ	2,87	Khá
237	98	22D4010298	Trần Nguyễn Ngọc Phương	03/4/2004	Quảng Nam	Nữ	3,52	Giỏi
238	99	22D4010300	Đặng Thị Mỹ Phương	15/5/2004	Huế	Nữ	3,17	Khá
239	100	22D4010301	Hà Thị Hồng Phượng	26/9/2004	Quảng Nam	Nữ	3,61	Xuất sắc
240	101	22D4010302	Nguyễn Anh Quân	08/7/2003	Huế	Nam	2,75	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
241	102	22D4010304	Hồ Thị Diễm Quỳnh	25/8/2004	Huế	Nữ	3,57	Giỏi
242	103	22D4010307	Lê Thị Tuyết Sương	26/9/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
243	104	22D4010309	Đào Thị Minh Tâm	28/02/2004	Huế	Nữ	3,25	Giỏi
244	105	22D4010310	Trần Thị Thanh Tâm	20/5/2004	Quảng Nam	Nữ	3,39	Giỏi
245	106	22D4010314	Phạm Trần Phương Thảo	20/11/2004	Quảng Bình	Nữ	3,32	Giỏi
246	107	22D4010316	Nguyễn Thị Trang Thi	30/4/2004	Huế	Nữ	2,57	Khá
247	108	22D4010317	Phạm Thị Thơm	18/02/2004	Thanh Hóa	Nữ	3,36	Giỏi
248	109	22D4010318	Nguyễn Mai Anh Thư	30/5/2004	Huế	Nữ	3,27	Giỏi
249	110	22D4010319	Hoàng Ngọc Anh Thư	18/12/2004	Huế	Nữ	2,64	Khá
250	111	22D4010323	Lê Thị Cẩm Tiên	18/02/2004	Huế	Nữ	2,81	Khá
251	112	22D4010324	Trương Thị Thuỷ Tiên	30/01/2004	Huế	Nữ	3,14	Khá
252	113	22D4010325	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	03/9/2004	Huế	Nữ	3,44	Giỏi
253	114	22D4010326	Bùi Viết Toàn	26/11/2004	Quảng Bình	Nam	2,97	Khá
254	115	22D4010327	Lê Thị Mai Trâm	15/12/2004	Huế	Nữ	3,15	Khá
255	116	22D4010329	Nguyễn Phương Trang	23/8/2004	Huế	Nữ	2,92	Khá
256	117	22D4010330	Nguyễn Ngọc Thảo Trang	21/8/2004	Huế	Nữ	2,82	Khá
257	118	22D4010332	Nguyễn Thị Thanh Tú	25/6/2004	Quảng Nam	Nữ	3,61	Xuất sắc
258	119	22D4010335	Nguyễn Thị Thuý Vân	20/01/2004	Quảng Nam	Nữ	3,39	Giỏi
259	120	22D4010337	Phan Thị Thảo Vy	01/01/2004	Huế	Nữ	3,29	Giỏi

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
260	121	22D4010339	Trần Nhật Tường Vy	24/5/2004	Huế	Nữ	3,14	Khá
261	122	22D4010340	Nguyễn Thị Như Ý	23/12/2004	Huế	Nữ	3,03	Khá
262	123	22D4010371	Đặng Thị Mỹ Hoài	08/02/2004	Huế	Nữ	3,25	Giỏi
263	124	22D4010378	Lâm Thị Kiều Oanh	10/4/2004	Huế	Nữ	2,82	Khá
Ngành Quản trị du lịch và khách sạn, khóa 2022-2026								
264	1	22D4080004	Đoàn Thị Kim Chi	26/3/2004	Huế	Nữ	3,80	Xuất sắc
265	2	22D4080007	Hồ Thị Thuỳ Dương	26/5/2004	Huế	Nữ	3,50	Giỏi
266	3	22D4080014	Nguyễn Thị Thanh Hoa	26/01/2003	Huế	Nữ	3,22	Giỏi
267	4	22D4080020	Huỳnh Thị Mỹ Lành	19/9/2004	Huế	Nữ	3,69	Xuất sắc
268	5	22D4080024	Nguyễn Thị Thanh Nhã	16/5/2004	Huế	Nữ	3,37	Giỏi
269	6	22D4080027	Lê Đức Khả Oanh	09/8/2004	Huế	Nữ	3,63	Xuất sắc
270	7	22D4080032	Hoàng Trọng Minh Thục	21/6/2004	Huế	Nam	3,59	Giỏi
271	8	22D4080034	Vương Thị Kiều Ngân	28/5/2004	Quảng Nam	Nữ	3,62	Xuất sắc
Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2022 - 2026								
272	1	22D4050003	Nguyễn Thị Như Kiều Anh	30/8/2004	Huế	Nữ	2,80	Khá
273	2	22D4050007	Lê Thị Ngọc Ánh	05/10/2004	Huế	Nữ	2,97	Khá
274	3	22D4050012	Dương Lan Chi	15/7/2004	Quảng Trị	Nữ	2,83	Khá
275	4	22D4050017	Châu Thị Thuý Diễm	18/10/2004	Quảng Nam	Nữ	2,79	Khá
276	5	22D4050020	Phạm Thị Kiều Dung	28/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	2,50	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
277	6	22D4050022	Nguyễn Thị Thuý Dương	16/10/2004	Huế	Nữ	2,93	Khá
278	7	22D4050030	Trương Thị Thu Hằng	16/8/2004	Huế	Nữ	3,49	Giỏi
279	8	22D4050038	Trần Thị Diệu Hương	24/01/2004	Huế	Nữ	3,61	Xuất sắc
280	9	22D4050042	Hoàng Thị Thu Hương	01/12/2004	Huế	Nữ	2,86	Khá
281	10	22D4050047	Đỗ Văn Lai	31/7/2004	Huế	Nam	2,57	Khá
282	11	22D4050050	Võ Thị Mỹ Liên	11/6/2004	Huế	Nữ	2,84	Khá
283	12	22D4050055	Lê Cẩm Khánh Linh	15/5/2004	Huế	Nữ	2,85	Khá
284	13	22D4050057	Nguyễn Thị Kim Loan	24/12/2003	Huế	Nữ	2,95	Khá
285	14	22D4050070	Ngô Trần Thảo Nguyên	12/01/2004	Huế	Nữ	2,83	Khá
286	15	22D4050072	Lê Thị Thanh Nhân	10/9/2004	Quảng Trị	Nữ	2,54	Khá
287	16	22D4050082	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/11/2004	Huế	Nữ	3,02	Khá
288	17	22D4050083	Huỳnh Thị Như	09/10/2003	Huế	Nữ	2,99	Khá
289	18	22D4050085	Trần Thị Kiều Oanh	19/4/2004	Huế	Nữ	3,40	Giỏi
290	19	22D4050093	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	21/7/2004	Huế	Nữ	2,82	Khá
291	20	22D4050094	Đinh Thị Bảo Quyên	01/3/2004	Huế	Nữ	3,29	Giỏi
292	21	22D4050100	Nguyễn Thị Hoài Tâm	28/6/2004	Huế	Nữ	3,30	Giỏi
293	22	22D4050105	Trần Văn Thành	25/9/2004	Huế	Nam	3,41	Giỏi
294	23	22D4050108	Đoàn Diệu Thi	25/11/2004	Huế	Nữ	3,49	Giỏi
295	24	22D4050109	Hồ Thị Minh Thi	20/01/2004	Huế	Nữ	3,00	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
296	25	22D4050126	Huỳnh Thị Thuỳ Trang	20/6/2004	Huế	Nữ	2,85	Khá
297	26	22D4050127	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	30/4/2004	Quảng Trị	Nữ	3,29	Giỏi
298	27	22D4050131	Ngô Thị Tuyết Trinh	12/3/2004	Huế	Nữ	2,89	Khá
299	28	22D4050132	Phạm Thị Trúc	04/5/2004	Huế	Nữ	4,00	Xuất sắc
300	29	22D4050133	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/8/2004	Huế	Nữ	2,68	Khá
301	30	22D4050138	Trần Thị Ty	27/7/2004	Huế	Nữ	2,97	Khá
302	31	22D4050140	Võ Thị Na Vi	09/02/2004	Quảng Nam	Nữ	2,92	Khá
303	32	22D4050145	Phan Thị Kim Anh	10/9/2004	Huế	Nữ	2,68	Khá
304	33	22D4050148	Nguyễn Thị Kim Anh	28/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	3,31	Giỏi
305	34	22D4050149	Nguyễn Thị Quỳnh Duyên	11/7/2004	Huế	Nữ	2,92	Khá
306	35	22D4050150	Lê Thị Mỹ Duyên	06/8/2004	Quảng Nam	Nữ	2,68	Khá
307	36	22D4050151	Võ Thị Hương Giang	02/3/2004	Huế	Nữ	2,61	Khá
308	37	22D4050155	Lê Thục Hiếu	17/12/2004	Huế	Nữ	3,07	Khá
309	38	22D4050157	Phan Thị Thu Hòa	16/01/2004	Bình Định	Nữ	3,87	Xuất sắc
310	39	22D4050160	Võ Thị Ngọc Huyền	27/8/2004	Huế	Nữ	3,76	Xuất sắc
311	40	22D4050163	Phạm Thị Kim Kiều	29/3/2004	Quảng Nam	Nữ	3,34	Giỏi
312	41	22D4050164	Phạm Thị Mỹ Lành	05/7/2004	Huế	Nữ	3,21	Khá
313	42	22D4050176	Lê Quý Tài Nguyên	03/3/2002	Huế	Nam	2,60	Khá
314	43	22D4050179	Đỗ Thị Lương Nhi	18/8/2004	Huế	Nữ	2,88	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
315	44	22D4050180	Trần Thị Yên Nhi	16/5/2004	Huế	Nữ	3,04	Khá
316	45	22D4050181	Lê Phương Nhi	04/12/2004	Huế	Nữ	2,99	Khá
317	46	22D4050184	Nguyễn Quỳnh Như	10/6/2004	Quảng Trị	Nữ	3,44	Giỏi
318	47	22D4050185	Nguyễn Thị Lin Ny	27/6/2004	Huế	Nữ	3,31	Giỏi
319	48	22D4050186	Phạm Thị Kim Oanh	04/5/2004	Huế	Nữ	2,46	Trung bình
320	49	22D4050189	Trịnh Thị Mai Phương	15/4/2004	Quảng Ngãi	Nữ	3,43	Giỏi
321	50	22D4050192	Hồ Đắc Huyền Sương	21/8/2004	Huế	Nữ	3,54	Giỏi
322	51	22D4050194	Nguyễn Thị Thanh Tâm	15/6/2004	Huế	Nữ	2,96	Khá
323	52	22D4050199	Lê Thị Phương Thảo	18/6/2004	Huế	Nữ	2,71	Khá
324	53	22D4050205	Hà Thị Bảo Thy	08/02/2004	Huế	Nữ	3,37	Giỏi
325	54	22D4050207	Trương Thế Tiến	11/10/2004	Huế	Nam	3,63	Xuất sắc
326	55	22D4050210	Lê Đình Phương Trúc	01/11/2003	Huế	Nữ	3,29	Khá
327	56	22D4050212	Trần Thị Quỳnh Vi	05/11/2004	Huế	Nữ	3,11	Khá
328	57	22D4050215	Lê Thị Yên Vy	07/4/2004	Huế	Nữ	3,04	Khá
329	58	22D4050217	Hồ Thị Yên	01/7/2004	Huế	Nữ	2,81	Khá
330	59	22D4050221	Phạm Bích Ngọc	17/6/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	2,66	Khá
331	60	22D4050230	Trần Văn Hoàng	16/3/2004	Thanh Hóa	Nam	3,36	Giỏi
Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2022 - 2026								
332	1	22D4060013	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	24/6/2004	Quảng Trị	Nữ	2,86	Khá

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (trước ngày 01/7/2025)	Giới tính	Điểm TB	Xếp loại
333	2	22D4060033	Hồ Thị Hồng Nhung	13/6/2004	Huế	Nữ	3,44	Giỏi
334	3	22D4060044	Văn Thị Tố Tâm	09/6/2004	Quảng Nam	Nữ	3,56	Giỏi
335	4	22D4060049	Trần Thị Anh Thy	02/6/2004	Quảng Nam	Nữ	3,05	Khá
336	5	22D4060069	Hồ Thị Kim Huyền	18/9/2004	Huế	Nữ	3,30	Giỏi
337	6	22D4060072	Phan Mỹ Linh	21/5/2004	Huế	Nữ	3,14	Khá
338	7	22D4060093	Lê Thị Ánh Tuyết	25/7/2004	Huế	Nữ	2,84	Khá

Tổng số danh sách này có 338 sinh viên./.